TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2019/DS-ST
Ngày: 14-8-2019
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Hồng Thái.

Bà Phạm Kim Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 14 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 83/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng mua tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2019/QĐXXST-DS ngày 7 tháng 7 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2019QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2019 các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh H.

Địa chỉ: Ấp Thạn Hòa 2, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

Bị đơn: Ông Danh N (tên gọi khác: Danh Men)

Địa chỉ: Ấp 7, xã Vị Tân, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện gửi Tòa án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án

nguyên đơn Anh Nguyễn Thanh H trình bày:

Vào năm 2017 ông Danh N (tên gọi khác Danh M) có mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật của anh Nguyễn Thanh H, ông Danh N chưa thanh toán hết tiền mua phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cho anh H, vào ngày 01/5/2018 ông Danh N có làm giấy cam kết trả nợ với nội dung xác nhận còn nợ anh H số tiền 69.857.000 đồng, sau đó ông N trả được 10.000.000 đồng, còn nợ 59.857.000 đồng. Anh H khởi kiện yêu cầu ông Danh N phải trả cho anh H số tiền nợ là 59.857.000 đồng và tiền lãi chậm trả 25 tháng với số tiền là 17.464.000 đồng. Vào ngày 02/7/2019 anh H thay đổi yêu cầu khởi kiện, anh H chỉ yêu cầu bị đơn trả lại 35.857.000 đồng.

Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 35.857.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn ông Danh N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến về vụ án nên Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện và các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy giữa nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về hợp đồng mua bán tài sản. Tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Danh N nhưng ông N vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai và không có lý do. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông N.

[2] Việc xác lập hợp đồng mua bán giữa các đương sự: Nguyên đơn có cung cấp biên nhận ngày 01/5/2018 với nội dung ông Danh N xác nhận có nợ của anh Nguyễn Thanh H số tiền 69.857.000 đồng, cuối văn bản có chữ ký họ tên của bị đơn Danh N. Xét thấy, biên nhận có chữ ký của bị đơn, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không cung cấp văn bản, chứng cứ thể hiện sự phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho nên, Hội đồng xét xử xác định việc nguyên đơn có bán phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cho bị đơn là có thật là hình thức của việc giao kết hợp đồng mua bán tài sản.

[3] Việc thực hiện hợp đồng: Nguyên đơn đã giao tài sản đầy đủ cho bị đơn, bị đơn cũng đã thu hoạch lúa xong nhưng bị đơn chưa thanh toán đầy đủ tiền cho nguyên

đơn là vi phạm về nghĩa vụ thanh toán, cho nên bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán tiền cho nguyên đơn. Tại phiên tòa nguyên đơn thừa nhận bị đơn đã trả được 34.000.000 đồng tiền vốn, còn nợ 35.857.000 đồng, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lại 35.857.000 đồng tiền vốn không yêu cầu tính lãi. Xét thấy, sự thừa nhận này của nguyên đơn là có lợi cho bị đơn và phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Từ những phân tích đánh giá như nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn phải có trách nhiệm trả cho nguyên đơn 35.587.000 đồng.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn đơn phải chịu 5% án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các điều 26, 35, 39, 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 430, 440 Bộ luật dân sự 2015. Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H.

2. Buộc bị đơn ông Danh N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H số tiền 35.857.000 đồng

"Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015".

3. Đình chỉ yêu cầu tính lãi suất chậm trả của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh H đối với bị đơn ông Danh N.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: bị đơn ông Danh N phải chịu là 1.793.000 đồng (một triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn đồng).

Anh Nguyễn Thanh H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.933.000 đồng (một triệu chín trăm ba mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0020343 ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh